

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13** /2025/TT-BNV

Hà Nội, ngày **04** tháng **7** năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, gồm danh mục chỉ tiêu và nội dung chỉ tiêu thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác thống kê ngành Nội vụ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược,

chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nội vụ qua từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành Nội vụ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua khen thưởng; văn thư-lưu trữ; lao động-việc làm; người có công với cách mạng; bình đẳng giới.

3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm:

a) Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

b) Nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định về Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

- Chủ trì triển khai thực hiện chương trình điều tra thống kê, tổng hợp số liệu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.

- Hướng dẫn các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào thu thập, xây dựng, khai thác và cung cấp thông tin trong hệ thống chỉ tiêu ngành Nội vụ phục vụ công tác thống kê nhà nước.

b) Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống thông tin chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ vận hành ổn định.

c) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan có trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp trên phạm vi cả nước những chỉ tiêu được phân công trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính để tổng hợp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp, cung cấp số liệu thống kê về công tác Nội vụ trong phạm vi thẩm quyền được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2022/TT-BNV ngày 16/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ và bãi bỏ hệ thống chỉ tiêu, nội dung chỉ tiêu thống kê tại phụ

lục I, II ban hành kèm theo thông tư số 04/2024/TT-BLĐTBXH ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, gồm:

a) Phụ lục 1: Chỉ tiêu thống kê: Lao động - Việc làm, mã số 01; Người có công, mã số 03; Bình đẳng giới, mã số 07.

b) Phụ lục 2: Nội dung chỉ tiêu thống kê: Lĩnh vực Lao động - Việc làm; Lĩnh vực Người có công và Lĩnh vực Bình đẳng giới

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Thống kê - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà